

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 47/WILMAR CLV/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên Doanh Nghiệp: **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà CornerStone, số 16 phố Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 37669726

Fax: 024 37668923

E-mail: corporate@wilmar.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0104128741

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

2. Thành phần: 100 % sữa tươi

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 360 ngày kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: thể tích thực: 200 ml, 1 lít

- Chất liệu bao bì: sản phẩm đựng trong hộp giấy tráng thiếc.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Xuất xứ: New Zealand

- Sản xuất bởi: Goodman Fielder New Zealand Limited

- Địa chỉ: 412-442 Blenheim Road, Upper Riccarton, Christchurch 8041, New Zealand.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Xem mẫu nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Chúng tôi nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 05-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, Ngày 20 tháng 5 năm 2022
ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP


THAI KIM SƠN
TỔNG GIÁM ĐỐC



(Đi kèm hồ sơ tự công bố sản phẩm số 47/WILMAR CLV/2022)

1. Yêu cầu an toàn thực phẩm

Các chỉ tiêu tự công bố bao gồm:

1.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	L. Monocytogenes	CFU/ml	100
2.	Enterobacteriaceae	CFU/ml	≤ 5 nếu số đơn vị mẫu c ≤ 2 ≤ 1

1.2. Hàm lượng kim loại nặng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,02
2.	Hàm lượng Thiếc (Sn)	mg/kg	250

1.3. Hàm lượng độc tố vi nấm

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Aflatoxin M1	mcg/kg	0,5

1.4. Dư lượng thuốc thú y

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Benzympenicilin/Procain benzympenicilin	mcg/kg	4
2.	Clortetracyclin/Oxytetracyclin	mcg/kg	100
3.	Dihydrostreptomycin/Streptomycin	mcg/kg	200
4.	Gentamicin	mcg/kg	200
5.	Spiramycin	mcg/kg	200

1.5. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Endosulfan	mg/kg	0,01
2.	Aldrin và dieldrin	mg/kg	0,006
3.	Cyfluthrin	mg/kg	0,04
4.	DDT	mg/kg	0,02



Số: 10283/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Sữa tươi tiết trùng ít béo nhãn hiệu Meadow Fresh
2. Mã số mẫu: 04222785/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong bao bì kín 01 Lít.
Số lượng: 1. NSX: 19/10/21 - HSD: 15/08/22.
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 15/04/2022
7. Thời gian thử nghiệm: 15/04/2022 - 28/04/2022
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Corner Stone, 16 Phan Chu Trinh,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1	Hàm lượng Cholesterol	mg/100mL	NIFC.04.M.099 (GC-MS)	5,70
9.2*	Hàm lượng chất Xơ hòa tan	g/100mL	TCVN 9050:2012	KPH (LOD: 0,01)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

TUQ.VIÊN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA ĐBCL

TS. Lê Thị Phương Thảo

Số: 10286/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu: Sữa tươi tiết trùng ít béo nhãn hiệu Meadow Fresh
- Mã số mẫu: 04222785/DV.1
- Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong bao bì kín 01 Lít.
Số lượng: 1. NSX: 19/10/21 - HSD: 15/08/22.
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
- Ngày nhận mẫu: 15/04/2022
- Thời gian thử nghiệm: 15/04/2022 - 28/04/2022
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Corner Stone, 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Kết quả thử nghiệm: Chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Hàm lượng Natri	mg/100mL	AOAC 2011.14 (ICP-OES)	31,3

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

TUQ.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỜNG KHOA ĐBCL



TS. Lê Thị Phương Thảo



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN12203.05154846
MM12203.051548462

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 20/05/2022

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIẾT TRỪNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2022
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/03/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Dietary fiber	g/100mL	0,492	CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Phú Minh Tuấn

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hanh

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN12203.05154846
MM12203.051548462

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 20/05/2022

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIẾT TRỪNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2022
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/03/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Na	mg/100mL	35,0	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Phái Minh Tuấn

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hanh

!/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

!/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

!/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
71/02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
☎ 18001105
☎ (84.28) 3911 7216
✉ casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
71/ F267 - F268, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ
☎ (84.292) 3918216 - 217 - 218
☎ (84.292) 3918219
✉ support@case.com.vn, casecantho@case.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
71/ STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
☎ (84.258) 246 5255
☎ (84.258) 246 5355
✉ vanphongmientrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548462	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIẾT TRỪNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/03/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aldrin	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
2	Cyfluthrin	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
3	DDT	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
4	Dieldrin	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
5	Endosulfan	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

T.S. Nguyễn Quốc Hùng

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548462	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/03/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin M1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.SK.0033 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

T S. Nguyễn Quốc Hùng

TL GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548462	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIẾT TRỪNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/03/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)
2	Sn	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 1	CASE.TN.0084 (Ref. AOAC 2015.01)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

T. S. Nguyễn Quốc Hùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548462	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**
Địa chỉ/ Address : **TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Tên mẫu/ Name of sample : **SỮA TƯƠI TIẾT TRỪNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**
Số lượng/ Quantity : **1**
Mô tả mẫu/ Sample description : **Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **05/03/2022**
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : **14/03/2022**

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Enterobacteriaceae	CFU/mL	< 01	ISO 21528-2:2017 (*)
2	Listeria monocytogenes	CFU/mL	< 01	ISO 11290-2:2017 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S Trương Huỳnh Anh Vũ

TL GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548462	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/03/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 2	CASE.SK.0010 - LC/MS/MS (*)
2	Chlortetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0007 - LC/MS/MS (*)
3	Dihydrostreptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (LC/MS/MS) (*)
4	Gentamycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (LC/MS/MS) (*)
5	Oxytetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0007 - LC/MS/MS (*)
6	Procaine benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 2	CASE.SK.0010 - LC/MS/MS
7	Spiramycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0029 (*)
8	Streptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (LC/MS/MS) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
9	Tetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0007 - LC/MS/MS (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory



T S. Nguyễn Quốc Hùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548462	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG ÍT BÉO NHÃN HIỆU MEADOW FRESH

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/03/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Ca	mg/100mL	118	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
2	Béo	g/100mL	1,34	TCVN 6688-1:2007 (ISO 8262-1:2005) (*)
3	Carbohydrate	g/100mL	4,78	Food and Drug Administration (*)
4	Đường tổng số	g/100mL	4,78	TCVN 4594:1988 (*)
5	Năng lượng	Kcal/100mL	45,3	Food and Drug Administration (*)
6	Protein	g/100mL	3,52 (Nitơ tổng x 6,38)	TCVN 8099-1:2015 (*)

/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ / THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng / The sample information is written as customer's request.
/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE /
to fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
7	Saturated fat	g/100mL	0,89	CASE.SK.0107 (GC) (*)
8	Trans fat	g/mL	Không phát hiện, MDL = 0,001	CASE.NC.0009 (ATR – FTIR) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Phú Minh Tuấn

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hạnh

SD: (ngày/tháng/năm)

SX: (ngày/tháng/năm)



TỪ NEW ZEALAND

PHÁT TRIỂN THUẬN TUY

guồn sữa của chúng tôi đến từ những
ồng cỏ xanh tươi xinh đẹp của New
ealand. Chúng tôi đảm bảo sữa của chúng
i không có thêm chất bảo quản hoặc chất
tự gia và chứa protein và canxi tự nhiên.



- Protein cần thiết cho sự tăng trưởng
và phát triển
- Canxi hỗ trợ sự phát triển của
xương và răng chắc khỏe

leadow Fresh™, Goodman Fielder™ và
go GF là thương hiệu của Goodman
ielder Pte.Ltd.

Meadow Fresh

Meadow Fresh

Meadow Fresh

Meadow Fresh

SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG
ÍT BÉO

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo và thoáng mát. Bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 2
độ C đến 4 độ C sau khi mở hộp và sử dụng hết trong vòng 7 ngày.
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Dùng trực tiếp và ngon hơn khi uống lạnh.

Xuất xứ: New Zealand

Sản xuất bởi: Goodman Fielder
412-442 Blenheim Road, Upper Riccarton,
Christchurch, New Zealand

Nhập khẩu và phân phối bởi:
FFM Marketing Sdn. Bhd

(180433-A) PT 45125 Batu 151/2, Sungai
Pelong, Po Box 78, 47000 Sungai Buloh,
Selangor Darul Ehsan, malaysia.
Điện thoại: +60361457888

Ta Kiong Emporium Sdn. Bhd.

No. 42-46, jalan Tuanku Osman, 96000 Sibul,
Sarawak, malaysia

Sykt Perniagaan Malar Seita

Lot 052-54 Tapak, Perindustrian, Lambak,
Konan, Berakos BB1714, Brunei Darussalam

Wilmar Distribution Pte. Ltd

28 Binopolis Road, Wilmar International,
Singapore, 138568. Điện thoại: +6562160244
Email: enquiries@sg.wilmar-intl.com

Goodman Fielder

International (Fiji)Pte.Ltd
30 Karsanji Street, Suva, Fiji Islands.
Số ĐT miễn cước: 08003387777

Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV

Tầng 10, toà nhà CornerStone, số 16 phố Phan
Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận
Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: +842437669726
SỐ CB: 46/WILMAR CLV/2022

Wilmar Edible Oils Philippines, Inc

Tầng 12, Toà nhà LKG, 6801 Ayala Avenue,
Makati City 1226, Philippines
Điện thoại: +63288561937

Goodman Fielder Nouvelle

3672 route de La Coulee, Lot 91 RT2, 98809



NEW ZEALAND.COM

Số giấy phép 100550



SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG
ÍT BÉO

Nguồn canxi và protein**
Không thêm chất bảo quản hoặc chất
phụ gia



TỪ NEW
ZEALAND
100% TỪ SỮA
TƯƠI

SỮA TIẾT TRÙNG
THỂ TÍCH THỰC : 1 LÍT

Thông tin Dinh Dưỡng Trung Bình

Khẩu phần mỗi gói: 5

Kích thước khẩu phần: 200ml	Hàm lượng trên khẩu phần ***	%NRV* (trên mỗi khẩu phần)	Hàm lượng trên 100mL ***
Năng lượng	309kJ 92 kcal		195kJ 46kcal
Protein**	7,0 g	12%	3,5g
Tổng lượng chất béo	3,0g		1,5g
- Chất béo bão hòa	2,0g		1,0g
- Chất béo chuyển hóa	0,2g		0,1g
Cholesterol	14mg		7mg
Cacbohydrat	9,6g		4,8g
- Đường	9,6g		4,8g
Chất xơ thực phẩm	0,0g		0,0g
Natri	90mg		45mg
Canxi	260mg	26%	130mg

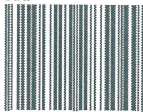
* Giá trị %NRV dựa trên chế độ ăn 2000 kcal, 60g
protein, 1000mg canxi

** Lượng dùng hàng ngày khuyến nghị 1,5 khẩu phần

***Tuyên bố dựa trên thành phần tự nhiên trung bình
của sữa. Giá trị có thể dao động tùy thuộc vào sự thay
đổi theo mùa.

KHÔNG SỬ DỤNG CHO TRẺ DƯỚI 1 TUỔI

THÀNH PHẦN: 100% sữa tươi
TUYÊN BỐ VỀ CHẤT GÂY DỊ ỨNG: chứa chất gây
dị ứng thực phẩm: sữa



9415522001274

Tại Meadow Fresh,
Chúng tôi yêu thích sữa và tin rằng
nguồn sữa tốt tự nhiên giúp các gia
đình phát triển hạnh phúc và bền chặt.
Chúng tôi tin rằng sữa phải là loại
100% Nguyên chất, không pha thêm
chất gì, từ những cô bò được nuôi trên
những đồng cỏ xanh tươi.

- Tối đa 1,5% chất béo
- Không thêm chất bảo quản hoặc
chất phụ gia

Để được giải đáp các thắc mắc hoặc
đưa ra nhận xét, hãy liên hệ với Trung
tâm tư vấn khách hàng của Goodman
Fielder tại cac@goodmanfielder.co.nz
MP| UL | 689

HẠN SỬ DỤNG: vui lòng tham khảo
trên đầu hộp



Tôi, Vũ Thị Tĩnh, CMND số: 017253279 cấp ngày 18/01/2011 tại Công An Thành Phố Hà Nội; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Người dịch



Vũ Thị Tĩnh

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 16 tháng 06 năm 2022 (Ngày mười sáu tháng sáu năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, *Vũ Thị Liên* - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Vũ Thị Tĩnh, CMND số: 017253279 cấp ngày 18/01/2011 tại Công An Thành Phố Hà Nội, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt.
- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Vũ Thị Tĩnh;
- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;
- Văn bản công chứng này được lập thành 03 bản chính, mỗi bản gồm 02 tờ, 02 trang, lưu 01 (một) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 2421

Quyển số: 01 /2022 TP/CC-SCC/BD

CÔNG CHỨNG VIÊN



Vũ Thị Liên





3 2 3 4

Copyright © 2006 by John Wiley & Sons, Inc.